

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 22/12/2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Mạnh

Bà Nguyễn Thị Sen

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp khác về hôn nhân và gia đình; yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quyết Th, sinh năm 1995;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 7, xã Tân H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị Thùy Tr, sinh năm 2001;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 6, thôn Đại Ph, xã Đan Ph, huyện Đan P, Thành phố Hà Nội (Có đề nghị giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Quyết Th trình bày: Anh và chị Bùi Thị Thùy Tr quen biết nhau từ giữa năm 2017. Sau thời gian tìm hiểu đến ngày 25/10/2017 được sự nhất trí của hai gia đình nên anh và chị Tr chung sống cùng nhau tại gia đình bố mẹ đẻ anh. Anh và chị Tr về chung sống nhau chưa đăng ký kết hôn vì chị Tr chưa đủ tuổi kết hôn nhưng anh và chị Tr được hai bên gia đình có tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Tháng 01/2018, chị Tr có thai cũng trong thời gian này anh và chị Tr phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Do anh và chị Tr chưa thật sự hiểu nhau, quá trình tìm hiểu không nhiều, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn

được hai bên gia đình hòa giải để anh và chị Tr tiếp tục chung sống cùng nhau, nuôi dưỡng con chung, thực hiện đăng ký kết hôn để nuôi dạy con chung. Do anh và chị Tr không còn tình cảm nên đến tháng 4/2019, chị Tr bỏ về nhà bố mẹ để ở xã Đan Ph sinh sống từ đó cho đến nay. Anh nhận thấy tình cảm giữa anh và chị Tr không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết: Ly hôn, không công nhận vợ chồng giữa anh và chị Tr; xác định cha cho con giữa anh và cháu Bùi Trúc L.

Về con: Anh và chị Tr có 01 con chung là cháu Bùi Trúc L, sinh ngày 25/10/2018. Do anh và chị Tr chưa đăng ký kết hôn nên cháu L được khai sinh họ mẹ, còn phần họ tên cha không thể hiện. Anh đề nghị Tòa án xác nhận cha cho con giữa anh với cháu Bùi Trúc L và xin nuôi cháu L. Anh không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung với anh nhưng chị Tr tự nguyện cấp dưỡng thì anh đồng ý.

Về tài sản, nợ chung: Anh và chị Tr không có.

\* Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn chị Bùi Thị Thùy Tr trình bày: Chị và anh Nguyễn Quyết Th quen biết nhau từ đầu năm 2017. Sau một thời gian tìm hiểu đến ngày 25/10/2017 được sự đồng ý của hai bên gia đình thì chị chuyển về chung sống như vợ chồng với anh Th, không đăng ký kết hôn, có tổ chức cưới như anh Th trình bày là đúng. Chị và anh Th chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Do anh Th đối xử với chị không tốt, có những lời lẽ xúc phạm chị và gia đình chị. Chị nhiều lần đã về nhà bố mẹ để sinh sống, lần cuối cùng vào năm 2019, trong thời gian này chị có về đón cháu L thì mẹ anh Th ngăn cản. Tháng 10/2020, mẹ anh Th đã đưa cháu Lâm cho chị nuôi dưỡng. Anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, không công nhận quan hệ vợ chồng với chị và yêu cầu xác định cha cho con giữa anh Th với cháu L thì chị không có ý kiến gì.

Về con: Chị và anh Th có 01 con chung là cháu Bùi Trúc L, sinh ngày 25/10/2018 như anh Th trình bày là đúng. Anh Th có nguyện vọng nuôi cháu L, không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi cháu L nhưng nghĩ đến con nên chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu L 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi và giao cháu L cho anh Th nuôi dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Chị và anh Th không có.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Quyết Th trình bày: Anh và chị Tr đã chung sống cùng nhau không đăng ký kết hôn, có 01 con chung là cháu L. Sau đó, anh và chị Tr mâu thuẫn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, không công nhận anh và chị Tr là vợ chồng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Tr đã giao cháu L cho anh nuôi dưỡng, anh đồng ý chị Tr cấp dưỡng nuôi cháu L 2.000.000 đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng, đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy anh Nguyễn Quyết Th và chị Bùi Thị Thùy Tr chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn và có 01 con chung là cháu Bùi Trúc L. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 14, 15, 53, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình không công nhận anh Nguyễn Quyết Th và chị Bùi Thị Thùy Tr là vợ chồng. Anh Th, chị Tr có 01 con chung là cháu Bùi Trúc L; giao anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Trúc L, chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.0000 đồng/tháng cho đến khi có quyết định khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Quyết Th có đơn khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án xin ly hôn, không công nhận quan hệ vợ chồng, nuôi con với chị Bùi Thị Thùy Tr có địa chỉ đăng ký thường trú tại cụm 6, thôn Đại Ph, xã Đan Ph, huyện Đan P, Thành phố Hà Nội. Tòa án có giải thích việc anh Th, chị Tr không đăng ký kết hôn với chị Tr thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng; không thuộc trường hợp khởi kiện xin ly hôn nhưng anh Th giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án thụ lý giải quyết vụ án. Do vậy, đơn khởi kiện của anh Th thuộc trường hợp tranh chấp khác về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Tòa án không được từ chối giải quyết vụ việc dân sự theo quy định tại các Điều 4, 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; vụ án thuộc trường hợp không được hòa giải. Do vậy, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc, giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt chị Tr là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 206, Điều 208, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của anh Thắng xin được ly hôn với chị Trang.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Th và chị Tr chung sống cùng nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào khoảng tháng 10/2017 nhưng không đăng ký kết hôn. Anh Th và chị Tr chung sống cùng nhau đến tháng 7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, chị Tr đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống từ năm 2019 đến nay; hai bên không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy anh Th, chị Tr chung sống như vợ chồng, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử không công nhận anh Th, chị Tr là vợ chồng phù hợp với Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Xét yêu cầu của anh Th xin xác định cha cho con với cháu Bùi Trúc L, sinh ngày 25/10/2018.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Th, chị Tr xác nhận có 01 con chung là cháu Bùi Trúc L, sinh ngày 25/10/2018. Do anh Th, chị Tr chưa đăng ký kết hôn nên phần họ tên bố không thể hiện. Cháu L đều do anh Th, chị Tr nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay. Trước khi gửi đơn khởi kiện, anh Th đã trưng cầu giám định ADN của anh Th với cháu L, kết quả anh Th và cháu L có chung quan hệ huyết thống cha

con. Quá trình giải quyết vụ án, anh Th đề nghị Tòa án tiến hành trưng cầu giám định ADN của anh Th với cháu L. Ngày 19/11/2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn LOCI ADN kết luận theo quyết định của Tòa án về trưng cầu giám định gen của anh Th với cháu L như sau: Người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Quyết Th và người có mẫu ADN ký hiệu Bùi Trúc L có cùng quan hệ huyết thống cha – con. Yêu cầu của anh Th có căn cứ chấp nhận.

[4]. Xét yêu cầu của anh Th xin nuôi cháu Bùi Trúc L, sinh ngày 25/10/2018

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nguyễn Quyết Th và chị Bùi Thị Thùy Tr có 01 con chung là cháu Bùi Trúc L, đến thời điểm xét xử cháu L dưới 36 tháng tuổi. Anh Th xin nuôi cháu L thì chị Tr đồng ý. Ngày 17/11/2020, chị Tr đã giao cháu L cho anh Th nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên và sự thỏa thuận của anh Th, chị Tr Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Trúc L cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy anh Th không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với anh Th 2.000.000đ/tháng; anh Th đồng ý. Do vậy, chị Tr cấp dưỡng nuôi cháu L là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền.

[4]. Về tài sản chung, nợ: Anh Th, chị Tr đều xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Quyết Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Bùi Thị Thùy Tr phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

[6] Về chi giám định: Anh Th tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định ADN nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 4, Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình.

#### **Tuyên xử:**

1. Tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Quyết Th và chị Bùi Thị Thùy Tr là vợ chồng.

2. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Quyết Th về việc xác định cha con như sau:

Xác định anh Nguyễn Quyết Th là bố đẻ của cháu Bùi Trúc L, sinh ngày 25/10/2018.

Anh Th, chị Tr có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay đổi hộ tịch cho cháu Bùi Trúc L, sinh ngày 25/10/2018 (Theo giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân xã Đan Ph, huyện Đan P khai sinh).

3. Về con: Anh Nguyễn Quyết Th và chị Bùi Thị Thùy Tr có 01 con chung là cháu Bùi Trúc L, sinh ngày 25/10/2018. Giao cháu Bùi Trúc L cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền. Chị Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Chị Trang có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, nợ: Anh Th, chị Tr không có.

5. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Quyết Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0014644 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Chị Tr phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi cháu L là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

6. Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Quyết Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; chị Bùi Thị Thùy Tr vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thu**